

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2020/HS-ST
Ngày 27-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Bờ.

Ông Đỗ Sơn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Châu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Huỳnh Thanh P, sinh năm 1982, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp TH Lợi, xã Vĩnh TH Trung, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Phước Hiệp (chết) và bà Đoàn Thị Mạnh; anh, em ruột có 04 người, bị cáo là người thứ hai; bị cáo có vợ tên Trần Thị Đ, có 02 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010).

Tiền án: không.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/8/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Trần Thị Đ, sinh năm 1985, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp TH Lợi, xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Định (chết) và bà Phạm Thị Chảnh (chết); anh, em ruột có 08 người, bị cáo là người thứ út; bị cáo có chồng

tên Huỳnh Thanh P, có 02 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010).

Tiền án: không.

Tiền sự: 01 lần. Ngày 13/5/2020 bị Công an xã Vĩnh TH Trung ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng (đã chấp hành xong quyết định xử phạt).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/8/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị Hồng H, sinh năm 1996; địa chỉ cư trú: Ấp Mỹ Thuận, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).

- Những người làm chứng: Nguyễn Minh Thận, Nguyễn Thanh Sến, Ngô Văn Tùng, Võ Thanh Sang, Trương Văn Như Bình, Lê Minh Sang (Ngoan), (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 40 phút, ngày 02/8/2020 nhận được tin báo của quần chúng tại ấp Vĩnh Quới, xã Vĩnh TH Trung lực lượng Công an huyện C phối hợp với Công an xã Vĩnh TH Trung bắt quả tang Huỳnh Thanh P có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra phát hiện, thu giữ trong túi quần Jean lưng phía sau bên phải của P đang mặc có 01 gói giấy vệ sinh màu trắng, bên trong có 01 bọc nilon trong suốt hàn kín, có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên đã tiến hành niêm phong. Tại cơ quan công an P thừa nhận tinh thể màu trắng trong bọc nilon là ma túy, P đem đi bán cho người tên Phục với số tiền 300.000 đồng, trên đường đi giao bán thì bị bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 bọc nilon trong suốt hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (đã niêm phong); 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh – đen, số IMEI: 352885106959612, có gắn sim số 0765909811 và 0352707099; 01 xe mô tô hiệu Altila, biển số 67L1 – 074.34; số tiền 700.000 đồng và 01 gói giấy vệ sinh màu trắng.

- Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện C ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Huỳnh Thanh P tại tổ 01, ấp TH Lợi, xã Vĩnh TH Trung, huyện C đã thu giữ: 01 bóp da màu nâu có khóa kéo; bên trong có 01 bọc nilon trong suốt 01 đầu có rãnh bóp, bên trong có 04 bọc nilon trong suốt hàn kín có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (đã niêm phong); 01 hộp quẹt gas; 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng sọc trắng, một đầu vạt nhọn một đầu hàn kín; 02 dao lam hiệu Bic.

Ngày 02/8/2020 Trần Thị Đ tự thú tại Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện C và khai nhận cùng Huỳnh Thanh P (chồng Đ) thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Bản kết luận giám định số: 182/KLGT-PC09(MT), ngày 04/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang kết luận:

- Phong bì số 01 được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã Vĩnh TH Trung, huyện C, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Xuân Hòa, Nguyễn Hoàng Phụng, Lê Trung Dũng, Nguyễn Minh Thận và Huỳnh Thanh P. Bên trong có 01 bọc nilon trong suốt hàn kín, chứa tinh thể màu trắng, khối lượng: 0,1523g, là ma túy, loại Methamphetamine.

- Phong bì số 02 được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã Vĩnh TH Trung, huyện C, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Xuân Hòa, Nguyễn Hoàng Phụng, Lê Trung Dũng, Trần Duy Thư, Huỳnh Thanh P và Nguyễn Hoàng Phụng. Bên trong có 04 bọc nilon trong suốt hàn kín, đều chứa tinh thể màu trắng, tổng khối lượng: 0,8111g, là ma túy, loại Methamphetamine.

Bị cáo Huỳnh Thanh P khai nhận: Bắt đầu mua bán trái phép chất mua túy từ tháng 8/2019 đến ngày bị bắt là 02/8/2020. Cách thức mua bán là người nghiện liên lạc qua số điện thoại 0765.909.811 hỏi mua ma túy, hẹn địa điểm, P trực tiếp giao ma túy hoặc Đ giao, rồi đem tiền về cho P. P đã bán ma túy được 62 lần, số tiền 21.850.000 đồng. Trong đó, P trực tiếp bán 58 lần, số tiền 20.800.000 đồng. Những người mua ma túy của P gồm: Nguyễn Thanh Sén 04 lần, số tiền 1.400.000 đồng; Trương Văn Như Bình 03 lần, số tiền 900.000 đồng; Ngô Văn Tùng 04 lần, số tiền 1.200.000 đồng; Võ Thanh Sang 04 lần, số tiền 1.200.000 đồng; Lê Minh Sang 05 lần, số tiền 1.500.000 đồng; Đô (không biết họ tên, địa chỉ) 05 lần, số tiền 1.500.000 đồng; Gô Bin (không biết họ tên, địa chỉ) 05 lần số tiền 1.500.000 đồng; Phục (không biết họ tên, địa chỉ) 02 lần, số tiền 600.000 đồng; Tính Gù 05 lần, số tiền 1.500.000 đồng; Sang Biển (không biết họ tên, địa chỉ) 05 lần, số tiền 1.500.000 đồng; 03 Lẹo (không biết họ tên, địa chỉ) 04 lần, số tiền 2.000.000 đồng; Nghĩa (không biết họ tên, địa chỉ) 03 lần, số tiền 1.500.000 đồng và 03 người thanh niên (không biết họ tên, địa chỉ) 09 lần, số tiền 4.500.000 đồng. Trần Thị Đ tham gia bán ma túy giúp P 04 lần, số tiền 1.050.000 đồng.

Nguồn ma túy (Heroin) bị cáo có để bán là mua của người thanh niên tên Thiện ở Thành phố Hồ Chí Minh (không biết họ tên, địa chỉ) 02 lần, số tiền 8.000.000 đồng và người thanh niên (không biết họ tên, địa chỉ) 02 lần, số tiền 12.000.000 đồng.

Bị cáo Trần Thị Đ khai nhận: Từ tháng 5/2020 đến ngày bị bắt ngày 02/8/2020, Đ tham gia bán ma túy giúp P 04 lần, số tiền 1.050.000 đồng, bán

cho nhưng con nghiện gồm: Nguyễn Thanh Sén 01 lần, số tiền 200.000 đồng; Ngô Văn Tùng 01 lần, số tiền 300.000 đồng; Võ Thanh Sang 01 lần, số tiền 300.000 đồng và 01 người thanh niên (không biết họ tên, địa chỉ) 01 lần, số tiền 250.000 đồng. Nguồn ma túy do P mua về phân chia sẵn.

Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện C đã cho Nguyễn Thanh Sén, Ngô Văn Tùng, Võ Thanh Sang nhận dạng qua ảnh đều xác định đúng Trần Thị Đ đã bán ma túy cho họ. Võ Thanh Sang, Trương Văn Như Bình, Nguyễn Thanh Sén, Lê Minh Sang, Võ Thanh Sang nhận dạng qua ảnh đều xác định đúng Huỳnh Thanh P đã bán ma túy cho họ. Đồng thời cho tiến hành đối chất giữa các bị cáo và những người mua ma túy đều phù hợp.

Lời khai của những người làm chứng: Nguyễn Minh Thận, Nguyễn Thanh Sén, Ngô Văn Tùng, Võ Thanh Sang, Trương Văn Như Bình, Lê Minh Sang phù hợp với nội dung vụ án.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lê Thị Hồng H trình bày: Xe mô tô biển số 67L1 – 074.34 H mua của người thanh niên không rõ họ tên, giá 6.000.000 đồng. Tháng 7/2020 H cho P, Đ (đi, dựng của H) mượn xe. P và Đ sử dụng chiếc xe này để đi bán ma túy H không biết. H xin nhận lại xe.

Tại Bản Cáo trạng số: 49/CT-VKSCP ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố Huỳnh Thanh P và Trần Thị Đ ra trước Tòa án nhân dân huyện C để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo P, Đ thừa nhận có hành vi mua bán trái phép chất ma túy như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị:

Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Huỳnh Thanh P, Trần Thị Đ về tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo P đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh P từ 08 năm đến 09 năm tù.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với bị cáo Đ đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Thị Đ từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo P, bị cáo Đ do điều kiện kinh tế của các bị cáo khó khăn.

- Về tang vật chứng, Cơ quan cảnh sát Điều tra huyện C thu giữ được:

1. 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh – đen, số IMEI: 352885106939612, có gắn sim số 0765909811, là công cụ phạm tội, đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước. Trả lại cho bị cáo P sim số 0352707099 (đã qua sử dụng chưa kiểm tra chất lượng bên trong) không liên quan đến hành vi phạm tội.

2. 01 xe mô tô biển số 67L1 – 074.34, số khung: RLGH125DD5D006825, số máy: VMM9BC – D006825 (đã qua sử dụng chưa kiểm tra chất lượng bên trong), là thuộc quyền sở hữu của Lê Thị Hồng H, H không biết bị cáo P, Đ dùng xe này để làm P tiện phạm tội, nên đề nghị trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp quy định.

3. 01 giấy vệ sinh màu trắng (đã qua sử dụng), không còn giá trị, nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

4. 01 bóp da màu nâu, có khóa kéo (đã qua sử dụng), không còn giá trị, nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

5. 01 hộp quẹt gas (đã qua sử dụng), không còn giá trị, nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

6. 01 ống hút nhựa màu vàng sọc trắng, một đầu vạt nhọn, một đầu hàn kín (đã qua sử dụng), không còn giá trị, nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

7. 02 dao lam hiệu Bic (đã qua sử dụng), không còn giá trị, nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

8. 02 phong bì niêm phong (Vụ số: 182/KLGT-PC09 ngày 04/8/2020) có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện C, tỉnh An Giang và các chữ ký Nguyễn Đăng Khoa và Lê Minh Hùng, là chất cấm tàng trữ, cấm lưu hành, nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

9. 700.000 đồng là số tiền mà bị cáo có được từ việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất mua túy, các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo ăn năn, hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm về với gia đình làm lại người tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng theo đúng quy định. Tại phiên tòa, những người làm chứng vắng mặt không có lý do, tuy nhiên những người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra nên sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa bị cáo P thừa nhận bị cáo bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 8/2019 đến ngày 02/8/2020 thì bị bắt trên đường đi giao ma túy cho Phúc. Lần bị bắt này bị cáo đã tự nguyện giao nộp số lượng ma túy tàng trữ trong nhà như nội dung bản cáo trạng và tự thú các lần mua bán trái phép chất ma túy, tổng cộng 62 lần với tổng số tiền là 21.850.000 đồng, trong đó, trực tiếp giao hàng nhận tiền 58 lần, 04 lần nhờ bị cáo Đ giao thay, mỗi lần bán cho 01 người, thu lợi được bị cáo tiếp tục mua ma túy và sinh hoạt hàng ngày hết.

Nguồn ma túy có để bán là bị cáo mua của một thanh niên tên Thiện ở Thành phố Hồ Chí Minh được 02 lần, số tiền 8.000.000 đồng và một thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) 02 lần, số tiền 12.000.000 đồng.

Bị cáo Đ thừa nhận bị cáo giúp chồng là P bán ma túy 04 lần cho 04 người, mỗi lần bán cho 01 người, với số tiền 1.050.000 đồng. Nguồn ma túy từ bị cáo P đưa.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai những người làm chứng khác tại Cơ quan Điều tra; Biên bản phạm tội quả tang và các tang vật chứng thu thập được tại hiện trường.

Căn cứ Bản kết luận giám định số: 182/KLGT-PC09(MT), ngày 04/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang kết luận: Chất tinh thể màu trắng là ma túy, loại: Methamphetamine.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo P, Đ đã có hành vi mua bán trái phép chất mua túy nhiều lần. Xét thấy, bị cáo bán ma túy nhiều lần nhưng mỗi lần bán cho một người, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố các bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo P và bị cáo Đ cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự câu kết chặt chẽ. Trong vụ án này các bị cáo thực hiện tội phạm với tính chất, mức độ phạm tội khác nhau nên cần phải phân hóa vai trò, mức độ phạm tội và kết hợp với nhân thân của các bị cáo để xử lý theo quy định. Tuy nhiên, bị cáo P là người có vai trò chính trong việc mua ma túy, chia nhỏ, bán lại cho những con nghiện, nhận tiền, giao hàng; còn bị cáo Đ là người giúp sức cho bị cáo P trong việc giao ma túy, nhận tiền rồi chuyển tiền lại cho bị cáo P. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi vi phạm pháp luật của mình gây ra.

Ngoài ra, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về nhân thân, tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về nhân thân: Bị cáo P thuộc thành phần lao động nghèo, học văn thấp, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Đ thuộc thành phần lao động nghèo, học văn thấp, chưa có tiền án, nhưng có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc.

[3.2] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo:

Tình trạng mua bán trái phép chất ma túy đang diễn ra ngày càng nhiều và phức tạp đã gây tác hại rất nghiêm trọng, làm ảnh hưởng xấu đến tinh thần, sức khỏe của chính bản thân người sử dụng, gây hoang mang lo lắng cho người thân, là mầm mống của nhiều tội phạm, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, dư luận xã hội, đòi hỏi phải tích cực phát hiện ngăn chặn, xử lý kịp thời và nghiêm minh, bởi tác hại nhiều mặt của tội phạm này so với các tội phạm khác.

Xét bị cáo P, Đ là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi. Các bị cáo biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự, sẽ bị xử lý nghiêm, nhưng vì ham lợi, muốn có tiền nhanh để tiêu xài, mà không mất nhiều công sức nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhiều lần để phục vụ nhu cầu gia đình mà bất chấp hậu quả, bất chấp pháp luật. Điều

này cho thấy các bị cáo có thái độ xem thường pháp luật, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm pháp luật Nhà nước, gây mất trật tự, trị an ở địa P. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3.3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo P có thái độ thành khẩn khai báo ăn năn, hối cải với hành vi phạm tội của mình; khi bị bắt quả tang bị cáo đang mang ma túy đi giao bán cho con nghiện thì bị cáo đã tự nguyện tự thú các lần phạm tội trước đó. Ngoài ra, bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải chăm nuôi 02 con nhỏ và 01 mẹ già; cha của bị cáo là dân công hỏa tuyến. Đây là những tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đ có thái độ thành khẩn khai báo ăn năn, hối cải với hành vi phạm tội của mình; khi bị cáo P bị bắt quả tang, bị cáo Đ tự nguyện tự thú đối với hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, chồng của bị cáo Đ cũng là đồng phạm với bị cáo nhưng giữ vai trò chính, mức độ nghiêm trọng hơn bị cáo, bị cáo cũng là lao động chính trong gia đình, phải chăm nuôi 02 con nhỏ. Đây là những tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về các biện pháp tư pháp:

- Về tang vật chứng, Cơ quan cảnh sát Điều tra – Công an huyện C thu giữ được:

1. 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh – đen, số IMEI: 352885106939612, có gắn sim số 0765909811 là công cụ phạm tội, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. 0352707099 (đã qua sử dụng chưa kiểm tra chất lượng bên trong) không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

2. 01 xe mô tô biển số 67L1 – 074.34, số khung: RLGH125DD5D006825, số máy: VMM9BC – D006825 (đã qua sử dụng chưa kiểm tra chất lượng bên trong), là thuộc quyền sở hữu của Lê Thị Hồng H, H không biết bị cáo P, Đ dùng xe này để làm P tiện phạm tội, nên cần lại cho chủ sở hữu là phù hợp quy định.

3. 01 giấy vệ sinh màu trắng (đã qua sử dụng), không còn giá trị, nên cần tịch thu tiêu hủy.

4. 01 bóp da màu nâu, có khóa kéo (đã qua sử dụng), không còn giá trị, nên cần tịch thu tiêu hủy.

5. 01 hộp quẹt gas (đã qua sử dụng), không còn giá trị, nên cần tịch thu tiêu hủy.

6. 01 ống hút nhựa màu vàng sọc trắng, một đầu vạt nhọn, một đầu hàn kín (đã qua sử dụng), không còn giá trị, nên cần tịch thu tiêu hủy.

7. 02 dao lam hiệu Bic (đã qua sử dụng), không còn giá trị, nên cần tịch thu tiêu hủy.

8. 02 phong bì niêm phong (Vụ số: 182/KLGT-PC09 ngày 04/8/2020) có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện C, tỉnh An Giang và các chữ ký Nguyễn Đăng Khoa và Lê Minh Hùng, là chất cấm tàng trữ, cấm lưu hành, nên cần tịch thu, tiêu hủy.

9. 700.000 đồng là số tiền bị cáo có được từ việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo P, Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với Thiện và một thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) là người bán ma túy cho P, nhưng quá trình điều tra không xác định được cụ thể họ tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ để xử lý là phù hợp quy định.

Đối với những người có hành vi mua ma túy của bị cáo P, Đ để sử dụng như: Ngô Văn Tùng, Võ Thanh Sang, Trương Văn Như Bình, Lê Minh Sang thì Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện C đã có công văn đề nghị Công an xã nơi cư trú của các đối tượng xử lý theo quy định pháp luật. Đối với các đối tượng mua ma túy của P và Đ như: Đô, Gò Bin, Phục, Tính Gù, Sang Biền, Ba Lẹo, Nghĩa, 03 người thanh niên (do P bán), 02 người thanh niên (do Đ bán) do lời khai của các bị cáo chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 46, Điều 47, điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Khoản 2, 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh P phạm tội “Mua bán trái phép chất mua túy”.

- Tuyên bố bị cáo Trần Thị Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất mua túy”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh P 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (02/8/2020).

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Đ 07 (bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (02/8/2020).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

3.1. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh – đen, số IMEI: 352885106939612, có gắn sim số 0765909811 là công cụ phạm tội. Trả cho bị cáo Huỳnh Thanh P sim số 0352707099 (đã qua sử dụng chưa kiểm tra chất lượng bên trong), không liên quan đến hành vi phạm tội.

3.2. Trả lại cho Lê Thị Hồng H 01 xe mô tô biển số 67L1 – 074.34, số khung: RLGH125DD5D006825, số máy: VMM9BC – D006825 (đã qua sử dụng chưa kiểm tra chất lượng bên trong).

3.3. Tịch thu, tiêu hủy 01 giấy vệ sinh màu trắng (đã qua sử dụng).

3.4. Tịch thu, tiêu hủy 01 bóp da màu nâu, có khóa kéo (đã qua sử dụng).

3.5. Tịch thu, tiêu hủy 01 hộp quẹt gas (đã qua sử dụng).

3.6. Tịch thu, tiêu hủy 01 ống hút nhựa màu vàng sọc trắng, một đầu vạt nhọn, một đầu hàn kín (đã qua sử dụng).

3.7. Tịch thu, tiêu hủy 02 dao lam hiệu Bic (đã qua sử dụng).

3.8. Tịch thu, tiêu hủy 02 phong bì niêm phong (Vụ số: 182/KLGT-PC09 ngày 04/8/2020) có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện C, tỉnh An Giang và các chữ ký Nguyễn Đăng Khoa và Lê Minh Hùng.

3.9. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 700.000 đồng là số tiền bị cáo có được từ việc phạm tội.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/11/2020 giữa Công an huyện C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

4. Về án phí

Bị cáo Huỳnh Thanh P, Trần Thị Đ mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/11/2020).

Nơi nhận:

- Bị cáo (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện C (1);
- Trại tạm giam Công an tỉnh an Giang (1);
- Nhà tạm giữ, THAHS CA HCP (2);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- CCTHADS huyện C (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Sở Tư Pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu VT (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Thi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Bờ Đỗ Sơn Hùng

Lê Thị Hồng Thi

